

Sóc Trăng, ngày 30 tháng 5 năm 2019

Số: 55/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 14 và Điều 15 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2019, về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 72/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2019 về việc tranh chấp không công nhận là vợ chồng, con chung.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lý Hồng T; Địa chỉ: đường Đ, khóm A, phường O, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Bà Trần Ngọc H; Địa chỉ: đường M, khóm D, phường Z, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận ý kiến thống nhất của ông Lý Hồng T và bà Trần Ngọc H về quan hệ sống chung của ông bà không phải là vợ chồng.

2.2. Về con chung: ông Lý Hồng T và bà Trần Ngọc H trình bày ông bà 01 người con chung tên Trần Ngọc Hải V (giới tính: Nữ), sinh ngày 06/7/2012. Sau khi ly hôn, ông T và bà H thống nhất giao cháu Trần Ngọc Hải V cho bà Trần Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Hiện cháu V do bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: ông Lý Hồng T và bà Trần Ngọc H thống nhất hàng tháng ông Lý Hồng T đóng góp cho bà Trần Ngọc H số tiền 1.500.000 đồng để cấp dưỡng nuôi cháu Trần Ngọc Hải V cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ 6 năm 2019.

Ông Lý Hồng T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc cháu Trần

Ngọc Hải V mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: ông Lý Hồng T và bà Trần Ngọc H trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: ông Lý Hồng T và bà Trần Ngọc H trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí ly hôn số tiền 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền 150.000 đồng ông Lý Hồng T tự nguyện xin chịu toàn bộ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007391 ngày 04/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S. Ông T đã nộp tạm ứng xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Lưu HS.

Nguyễn Thị Thúy Uyên